

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HSST

Ngày: 23/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Vũ Ngọc Nam

2. Ông Trần Văn Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Yến Nhi - Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. HUỖNH THANH TR (Tên gọi khác: **Tý Chu**) - Sinh năm: 1999; tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 8, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Con ông: Huỳnh Thanh C, sinh năm 1971 và bà: Lê Thị Th, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 28/12/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số: 98/2017/HSST). Ngày 30/01/2019, Huỳnh Thanh Tr chấp hành xong án phạt tù (Giấy chứng nhận số: 181/GCN của Giám thị Trại giam Huy Khiêm);

Nhân thân: Ngày 08/11/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 89/2019/HSST);

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Huy Khiêm - Bộ Công an. (Có mặt tại phiên tòa).

2. HỒ VĂN H - Sinh năm: 1991, tại Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Ấp 4, xã Xuân Hòa, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Con ông: Hồ Văn Tiền, sinh năm: 1966 và bà: Nguyễn Thị Nhân, sinh năm: 1966; Chung sống như vợ chồng với Lưu Thị Kim Ngân, sinh năm: 1988, Có 01 con, sinh năm 2011; Tiền sự: Không;

Tiền án: 03 tiền án,

+ Ngày 10/7/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số: 64/2010/HSST);

+ Ngày 07/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Bản án số: 36/2015/HSST), chấp hành xong án phạt tù vào ngày 25/9/2015;

+ Ngày 09/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 24/2017/HSST). Ngày 13/6/2018, Hồ Văn H chấp hành xong án phạt tù (Giấy chứng nhận số: 800/GCN của Giám thị Trại giam Thủ Đức);

Nhân thân:

+ Ngày 18/7/2016, bị Công an huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 0000787/QĐ-XPVPHC);

+ Ngày 01/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 19/2020/HSST).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã L (Có mặt tại phiên tòa).

** Các bị hại:*

1/ **Phan Thị D**, sinh năm 1980 - Địa chỉ: Khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

2/ **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1955 - Địa chỉ: Khu phố 4, phường Tân Thiện, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/11/2019, Huỳnh Thanh Tr điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius (không rõ biển số, xe mượn của bạn tên Tiến không rõ nhân thân lai lịch) lên tiệm Internet ở xã T, huyện H chơi game. Tại đây, Tr gặp Hồ Văn H và được Hà nhờ chở về chỗ ở của anh Trần Lý N tại khu phố 5, phường T, thị xã L. Tr chở H đi theo đường nhà thờ Phước An, thị xã L thì bị trời mưa nên Tr dừng lại trước một con hẻm rồi nói Hà đứng chờ để Tr vào nhà người dân mượn áo mưa. Khi đi vào hẻm, Tr phát hiện nhà chị Phan Thị D ở khu phố 7, phường T, thị xã L sáng điện, không khóa cổng nên đi vào trong nhà. Khi vào trong nhà, Tr không thấy có ai, đồng thời phát hiện trên tủ phía sau nhà có 01 cái bóp da màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu vàng đồng, nên nảy sinh ý định lấy trộm các tài sản này. Tr đi đến lấy bóp da và chiếc điện thoại rồi nhanh chóng đi ra chỗ H đang đợi và nói Hà điều khiển xe về nhà anh N. Khi về đến nhà anh N, Tr kiểm tra các tài sản trộm được thì thấy bên trong bóp da có

số tiền 2.500.000 đồng, 01 Chứng M nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank đều mang tên Phan Thị D, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Trúc M, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị Thu T. Do lúc dừng xe để Tr vào mượn áo mưa, H không thấy Tr mang theo gì nhưng lúc đi ra lại cầm theo 01 cái bóp da, nên khi thấy Tr kiểm tra tài sản, Hà hỏi Tr: “Cái này mày làm được đúng không (tức là lấy trộm được đúng không)?” thì Tr gật đầu nên Hà biết rõ đây là tài sản do Tr trộm cắp mà có. Sau đó, Tr chia cho Hà số tiền 500.000 đồng nhưng Hà đề nghị Tr cho thêm chiếc điện thoại vừa trộm cắp được nên Tr đồng ý. Sau đó, Tr bỏ lại giấy tờ, bóp da rồi đi về nhà, còn H thì ở lại nhà của N. Sáng ngày 06/11/2019, Công an phường Tân An kiểm tra hành chính nơi ở của Trần Lý N đã thu giữ 01 điện thoại Samsung J5, 01 Chứng M nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank mang tên Phan Thị D. Trần Lý N cũng giao nộp cho lực lượng Công an 01 bóp da màu đen, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Trúc M, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị Thu T.

Theo Kết luận định giá tài sản số 101/KL-ĐGTS ngày 11/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L kết luận như sau:

01 điện thoại Samsung J5 màu vàng đồng, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị **1.000.000** đồng; **01** bóp da màu đen, kích thước (18 x 22)cm, có dây đeo, đã qua sử dụng, có giá trị **75.000** đồng; Tổng giá trị tài sản định giá: **1.075.000** đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Huỳnh Thanh Tr chiếm đoạt của chị Phan Thị D là **3.575.000** đồng.

Về vật chứng vụ án: Ngày 21/11/2019, CQĐT công an thị xã L đã trả lại cho chị Phan Thị D, gồm: 01 điện thoại Samsung J5, 01 bóp da màu đen và một số giấy tờ. Quá trình điều tra đã thu hồi của Huỳnh Thanh Tr số tiền 560.000 đồng, thu hồi của Hồ Văn H số tiền 150.000 đồng. Ngày 06/4/2020, CQĐT công an thị xã L đã trả lại cho chị D số tiền 710.000 đồng.

Về dân sự: Quá trình điều tra, chị D đã nhận lại số tiền 710.000 đồng; Gia đình Hồ Văn H cũng đã bồi thường khắc phục cho chị D số tiền 350.000 đồng và được chị Dung làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H. Chị D không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm về phần dân sự.

Vụ thứ hai: Ngoài hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, vào khoảng 03 giờ sáng ngày 01/12/2019, Huỳnh Thanh Tr đang ở nhà thì đối tượng tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại rủ xuống Cảng cá L tìm việc làm và Tr đồng ý. Khoảng nửa tiếng sau, M điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh đến chờ Tr. Do không có việc nên M rủ Tr đi trộm cắp kiếm tiền tiêu xài. M chở Tr đi theo đường Thống Nhất đến ngã tư Quân Cảnh thì vòng vào hướng đường Quốc Lộ 55 để tìm kiếm nhà dân nào sơ hở trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà ông Nguyễn Văn Trung, tại khu phố 4, phường Tân T, thị xã L thấy nhà ông T khóa cửa, không có ai ở nhà nên M nói Tr đứng ngoài cánh giới, còn M cầm theo 01 bình gas mini có gắn đầu khò leo qua hàng rào vào bên trong. Sau đó, M bật bình khò đốt cửa gỗ

thì mở được cửa chính nên gọi Tr leo rào vào bên trong. Cả hai lục tìm tài sản trong phòng ngủ, nhà bếp và trong khi tìm kiếm tài sản Tr đã làm bể tấm kính cửa tủ để chén đĩa trong phòng bếp nhà ông T. Quá trình tìm kiếm, Tr không lấy được tài sản nào, còn M đã đập bể 01 con heo đất trong phòng ngủ rồi lấy tiền bỏ vào túi quần. Sau đó, M và Tr leo rào ra ngoài, M đếm tiền và nói số tiền trộm cắp được là 15.000.000 đồng, M đưa cho Tr 5.000.000 đồng. Số tiền này, Tr sử dụng tiêu xài hết. Đến khoảng 06 giờ ngày 01/12/2019, ông Nguyễn Văn T đến Công an phường Tân Thiện trình báo sự việc bị mất trộm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã tiến hành khám nghiệm hiện Tr, ghi nhận các dấu vết như sau:

- Trên nền hành lang trước nhà phát hiện nhiều mủ than màu đen vương vãi.
- Trên cánh cửa chính bằng gỗ gần ổ khóa và tay cầm bị tác động bởi vật cứng bị méo mó, trên cửa bị cháy xém một phần.
- Trên ghế dài trong phòng khách, phát hiện 01 bình gas màu cam, trắng kết nối với dụng cụ bằng kim loại (dụng cụ khò)
- Phía trong 02 phòng ngủ đồ đạc, quần áo bị lực tung vương vãi trên giường và nền nhà. Trước nhà vệ sinh trong phòng ngủ phát hiện 01 con heo đất bên ngoài màu xanh lá cây, bên trong màu hồng nhạt bị bể thành nhiều mảnh.
- Phía trong phòng ngủ 01 quần áo, giấy tờ bị lực tung, lộn xộn, tủ quần áo, ngăn kéo tủ quần áo bị mở. Phía sau nhà là khu bếp bị lực lọt, kiếng của tủ đựng chén đĩa bị bể thành nhiều mảnh.

Nghi vấn đối tượng để lại dấu vân tay trên kiếng của tủ gỗ đựng chén đĩa nên lực lượng khám nghiệm đã tiến hành thu dấu vân tay bằng phương pháp quét bột, chụp hình và bóc tách đồng thời tiến hành trưng cầu giám định đối với các dấu vết trên.

Tại văn bản số 669/PC09-TBGD ngày 10/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận thông báo kết quả tra cứu vân tay trên hệ thống nhận dạng vân tay tự động (Vafis) đã xác định: Dấu vết vân tay gửi tra cứu đồng nhất với vân tay của đối tượng có lai lịch như sau: Họ và tên: Huỳnh Thanh Tr, sinh năm: 1999, địa chỉ: khu phố 8, phường Tân An, thị xã L, con ông Huỳnh Thanh C và bà Lê Thị T. Trong đó, 02 dấu vết vân tay gửi giám định đồng nhất với vân tay in trên ô út trái, giữa trái của chỉ bản đối tượng có tên Huỳnh Thanh Tr.

Theo kết luận giám định số 1199/KLGĐ-PC09 ngày 30/12/2019 kết luận 02 dấu vết dấu vân tay đủ yếu tố giám định và dấu vân tay tại Danh chỉ bản của Huỳnh Thanh Tr là cùng một người.

Quá trình điều tra, Huỳnh Thanh Tr đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản tại nhà ông Nguyễn Văn Trung.

Đối với đối tượng tên M theo lời khai của Huỳnh Thanh Tr, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên không thể điều tra xử lý. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm đối tượng, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án: 01 bình gas có chữ NaMilux và 01 van khò đã được Cơ quan điều tra chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý.

Về dân sự: Ông Nguyễn Văn Tr yêu cầu Huỳnh Thanh Tr bồi thường số tiền bị mất là 15.000.000 đồng, hiện Tr chưa bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 05/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Huỳnh Thanh Tr, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Hồ Văn H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Huỳnh Thanh Tr, Hồ Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Bị cáo Huỳnh Thanh Tr, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm g, điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt: Huỳnh Thanh Tr, mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 89/2019/HSST ngày 08/11/2019 của TAND thị xã L, buộc bị cáo Huỳnh Thanh Tr phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

- Bị cáo Hồ Văn H, phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có";

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 323; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Phạt: Hồ Văn H, mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

* Về biện pháp tư pháp; đề nghị áp dụng: Các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên: Buộc bị cáo Huỳnh Thanh Tr phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Trung số tiền 15.000.000 đồng;

Buộc bị cáo Tr nộp lại số tiền do phạm tội mà có 1.440.000 đồng;

Tịch thu, tiêu hủy 01 bình ga có chữ NaMilux và 01 van khò.

- Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Thanh Tr, Hồ Văn H khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

- Các bị cáo không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Bị cáo Huỳnh Thanh Tr nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Hồ Văn H không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại tòa, các bị cáo Huỳnh Thanh Tr và Hồ Văn H đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố. Xét, lời khai của các bị cáo tại Tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 05/11/2019, tại nhà chị Phan Thị Dung thuộc khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, bị cáo Huỳnh Thanh Tr đã có hành vi lén lút lấy trộm của chị D 01 điện thoại di động cùng 01 chiếc bóp da màu đen, bên trong có số tiền 2.500.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân. Tổng giá trị tài sản bị cáo Tr chiếm đoạt của chị Phan Thị D là 3.575.000 đồng. Mặc dù biết rõ các tài sản trên do bị cáo Tr trộm cắp mà có, thế nhưng bị cáo Hồ Văn H vẫn đồng tình, không trình báo cơ quan chức năng mà còn yêu cầu bị cáo Tr cho mình 01 điện thoại di động và số tiền 500.000 đồng để sử dụng và tiêu xài.

Vụ thứ hai: Ngoài hành vi trộm cắp nêu trên, vào rạng sáng ngày 01/12/2019, tại nhà ông Nguyễn Văn Tr thuộc khu phố 4, phường Tân T, thị xã L, bị cáo Huỳnh Thanh Tr đã cùng với đối tượng tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi dùng bình gas mini có gắn đầu khò đốt, phá cửa gỗ để đột nhập vào bên trong nhà, lén lút lấy trộm của ông Trung số tiền 15.000.000 đồng để bên trong con heo đất. Sau đó, bị cáo Tr được đối tượng M chia cho 5.000.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Hành vi nêu trên của bị cáo Huỳnh Thanh Tr đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Còn hành vi của bị cáo Hồ Văn H đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét, bị cáo Hồ Văn H có nhân thân rất xấu, với 03 tiền án về các tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và "Trộm cắp tài sản". Hơn nữa, tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 09/3/2017 của TAND huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đã áp dụng tình tiết định

khung hình phạt "Tái phạm nguy hiểm" đối với bị cáo. Đến ngày 13/6/2018, bị cáo Hà chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, mặc dù chưa được xóa án tích theo luật định, nay bị cáo tiếp tục phạm tội mới do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc Tr hợp "Tái phạm nguy hiểm". Đây là tình tiết định khung hình phạt của tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", được quy định tại Điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố các bị cáo Huỳnh Thanh Tr và Hồ Văn H về các tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để nhận thức rõ việc "Trộm cắp tài sản" cũng như việc "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm, nhưng với bản chất tham lam, háms lợi, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nhằm phục vụ cho nhu cầu tư lợi của bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, tạo tâm lý mất an toàn trong quần chúng nhân dân. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Văn H còn tạo điều kiện, động lực khuyến khích cho bị cáo Tr thực hiện trót lọt hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Tr: Xét thấy với 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên và cả 02 lần trộm cắp tài sản đều có giá trị trên 2.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo Tr thuộc Tr hợp "Phạm tội 02 lần trở lên". Ngoài ra, bị cáo Tr còn bị TAND thị xã L xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số: 98/2017/HSST ngày 28/12/2017), sau khi bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 30/01/2019, mặc dù chưa được xóa án tích theo luật định, nhưng vào ngày 05/11/2019 và ngày 01/12/2019 bị cáo tiếp tục phạm tội mới do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc Tr hợp "Tái phạm", đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo Tr thì vào ngày 02/5/2019, bị cáo Tr có hành trộm cắp xe máy, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số: 89/2019/HSST ngày 08/11/2019). Hiện bản án này đã có hiệu lực pháp luật và bị cáo Tr đang chấp hành án tại Trại giam Huy Khiêm - Bộ công an. Vì vậy, cần tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo, theo quy định của pháp luật.

+ Đối với bị cáo Hà: Không có.

Tuy nhiên, về nhân thân của bị cáo Hồ Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy trong thời gian được Cơ quan CSĐT công an thị xã L cho bị cáo tại ngoại để điều tra vụ án, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho cơ quan điều tra quá trình giải quyết án. Đến ngày 16/12/2019, bị cáo H còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện H và đã bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số: 19/2020/HSST ngày 01/7/2020), hiện bản án này chưa có hiệu lực pháp luật.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Tr và H đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Tài sản đã được thu hồi 01 phần trả lại cho bị hại; Hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều khó khăn. Riêng bị cáo Hồ Văn H đã tích cực tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có ông, bà nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: - Đối với 01 điện thoại di động, 01 bóp da màu đen và một số giấy tờ cá nhân, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Phan Thị D theo biên bản trả lại tài sản ngày 21/11/2019, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với 01 bình gas có chữ Namilux và 01 van khò. Xét, đây là công cụ dùng vào việc tội phạm, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về dân sự: - Quá trình điều tra và căn cứ đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện bị hại chị Phan Thị D đã nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt, gồm: 01 điện thoại di động, số tiền 1.060.000 đồng, 01 bóp da màu đen và một số giấy tờ cá nhân và chị D không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị số tiền còn lại là 1.440.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Do đó, đối với số tiền 1.440.000 đồng bị cáo Tr có được do lấy trộm của chị D mà có và đã tiêu xài hết. Xét, đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội, cần buộc bị cáo Tr nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với bị hại ông Nguyễn Văn T, quá trình điều tra và căn cứ đơn xin xét xử vắng mặt, ông T yêu cầu bị cáo Huỳnh Thanh Tr bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Xét, yêu cầu của ông T là có căn cứ, cần buộc bị cáo Tr phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Trung số tiền trên.

[8] Về án phí: - Các bị cáo Huỳnh Thanh Tr và Hồ Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Riêng bị cáo Tr còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự;
- Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thanh Tr, phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Hồ Văn H, phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Huỳnh Thanh Tr 03 (Ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2019/HSST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã L, buộc bị cáo Huỳnh Thanh Tr phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/12/2019.

- **Xử phạt:** Bị cáo Hồ Văn H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2020.

[2] Về dân sự: - Buộc bị cáo Huỳnh Thanh Tr phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Trung số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các Tr hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ Tr hợp pháp luật có quy định khác.

- Buộc bị cáo Huỳnh Thanh Tr phải có nghĩa vụ nộp lại số tiền 1.440.000 (Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn) đồng, để sung vào ngân sách nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 bình gas có chữ Namilux và 01 van khò. Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự

thị xã L, có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2020 giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

[4] Về án phí: - Bị cáo Huỳnh Thanh Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Hồ Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: - Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình